

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 6887 /QĐ-ĐHYD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận trúng tuyển trình độ thạc sĩ năm 2024
của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4452/QĐ-ĐHYD ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm 2024 và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển trình độ thạc sĩ hệ tập trung năm 2024 cho 730 học viên, thuộc 43 (bốn mươi ba) chuyên ngành của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, có danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng các Khoa, Bộ môn, Trung tâm liên quan và học viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hao*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Lưu: VT, ĐTSĐH_HTQH

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Quốc Đạt

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TRÚNG TUYỂN
VÀO HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NĂM 2024 - ĐỢT 2**

(Kèm theo Quyết định số: 6887/QĐ-ĐHYD ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh)

1. Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Lao): 04 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
1	127241005	Nguyễn Thị Diễm Mi	Nữ	24/12/1993	Gia Lai	Kinh	Ứng dụng
2	127241006	Sơn Thị Oanh	Nữ	15/02/1985	Trà Vinh	Khmer	Nghiên cứu
3	127241007	Đỗ Đức Quân	Nam	30/07/1989	Bình Thuận	Kinh	Nghiên cứu
4	127241008	Phạm Minh Trí	Nam	26/03/1996	Bình Thuận	Kinh	Nghiên cứu

2. Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Truyền nhiễm): 10 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
5	127241009	Mai Văn Châu	Nam	23/07/1990	Đồng Nai	Kinh	Nghiên cứu
6	127241010	Nguyễn Viết Cường	Nam	23/11/1997	Nghệ An	Kinh	Nghiên cứu
7	127241011	Ip Thoại Hào	Nam	25/09/1994	Bình Thuận	Nùng	Ứng dụng
8	127241012	Nguyễn Quang Huy	Nam	19/10/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
9	127241013	Lê Đình Minh	Nam	19/07/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Nghiên cứu
10	127241014	Ja Pha	Nam	04/03/1999	An Giang	Chăm	Ứng dụng
11	127241015	Trần Hoàng Phương	Nam	21/10/1999	An Giang	Kinh	Nghiên cứu
12	127241016	Nguyễn Tân Minh Quân	Nam	01/09/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
13	127241017	Cao Trần Anh Thư	Nữ	29/05/1994	Đồng Tháp	Kinh	Ứng dụng
14	127241018	Bùi Thị Thanh Tuyền	Nữ	02/02/1994	Long An	Kinh	Ứng dụng

3. Điện quang và y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh): 10 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
15	127241019	Cù Thị Đào	Nữ	06/05/1994	Hà Tĩnh	Kinh	Ứng dụng

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
16	127241020	Trần Thị Thu Giang	Nữ	05/12/1997	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
17	127241021	Trần Thế Huy	Nam	20/10/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
18	127241022	Nguyễn Bá Duy Linh	Nữ	01/09/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
19	127241023	Đặng Trần Thiên Nhi	Nữ	08/11/1996	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Ứng dụng
20	127241024	Nông Thế Duy Phong	Nam	26/10/1997	Lâm Đồng	Tày	Ứng dụng
21	127241025	Lê Nho Quốc	Nam	18/07/1994	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
22	127241026	Hoàng Thị Thanh Thảo	Nữ	12/07/1995	Ninh Thuận	Kinh	Ứng dụng
23	127241027	Bùi Thị Thảo	Nữ	13/02/1997	Gia Lai	Kinh	Ứng dụng
24	127241028	Lê Vương Hoàng Trung	Nam	22/09/1999	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng

4. Gây mê hồi sức: 15 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
25	127241029	Đỗ Trần Trâm Anh	Nữ	19/07/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Ứng dụng
26	127241030	Nguyễn Mạnh Dũng	Nam	23/10/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Ứng dụng
27	127241031	Nguyễn Thị Giang	Nữ	05/11/1999	Nghệ An	Kinh	Nghiên cứu
28	127241032	Đặng Minh Khang	Nam	17/02/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Ứng dụng
29	127241033	Nguyễn Việt Đăng Khoa	Nam	19/11/1996	Lâm Đồng	Kinh	Nghiên cứu
30	127241034	Trần Mai Đăng Khoa	Nam	20/10/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
31	127241035	Lao Trường Minh	Nam	07/07/1999	Bến Tre	Kinh	Ứng dụng
32	127241036	Nguyễn Thị Thảo Nhi	Nữ	10/12/1998	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
33	127241037	Khuru Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	08/03/1996	Kiên Giang	Kinh	Nghiên cứu
34	127241038	Lâm Hoàng Quân	Nam	07/09/2000	Sóc Trăng	Khmer	Ứng dụng
35	127241039	Lương Chu Quyên	Nữ	24/10/1997	Gia Lai	Kinh	Ứng dụng
36	127241040	Đinh Trọng Thắng	Nam	18/08/1999	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
37	127241041	Lê Đức Diễm Thiện	Nữ	25/09/1996	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
38	127241042	Hà Thị Hoài Thương	Nữ	24/09/1995	Bến Tre	Kinh	Ứng dụng
39	127241043	Ngô Thị Huyền Trang	Nữ	28/03/1999	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng

5. Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh): 09 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
40	127241044	Phạm Quang Anh	Nam	31/08/1999	Bình Dương	Kinh	Ứng dụng
41	127241045	Cao Đình Huy	Nam	12/03/1995	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
42	127241046	Đặng Ngọc Khánh	Nữ	02/09/2000	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Ứng dụng
43	127241047	Nguyễn Quang Khánh	Nam	02/03/1985	Phú Thọ	Kinh	Ứng dụng
44	127241048	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	06/10/1994	Kiên Giang	Kinh	Nghiên cứu
45	127241049	Trương Hải Kỳ	Nữ	31/12/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Ứng dụng
46	127241050	Nguyễn Thị Hoàng Lộc	Nữ	24/09/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
47	127241051	Nguyễn Ngọc Mai Trân	Nữ	16/11/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
48	127241052	Trần Thị Kim Trúc	Nữ	15/01/1996	Bình Thuận	Kinh	Nghiên cứu

6. Khoa học y sinh (Giải phẫu học): 01 học viên

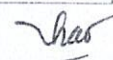
STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
49	127241053	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	13/03/1989	Tiền Giang	Kinh	Nghiên cứu

7. Khoa học y sinh (Hóa sinh): 01 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
50	127241054	Nguyễn Thị Mai	Nữ	01/03/1996	Hà Tĩnh	Kinh	Nghiên cứu

8. Khoa học y sinh (Mô phôi - Di truyền): 04 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
51	127241055	Lê Thanh Huy	Nam	17/08/1997	Trà Vinh	Kinh	Nghiên cứu
52	127241056	Lê Hồng Ngân	Nữ	09/01/1993	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
53	127241057	Trần Thu Thủy	Nữ	23/06/1993	Nam Định	Kinh	Nghiên cứu
54	127241058	Lê Phương Thùy	Nữ	10/05/2000	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu



9. Khoa học y sinh (Sinh lý bệnh - Miễn dịch học): 03 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
55	127241059	Nguyễn Quốc Hưng	Nam	20/07/1999	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
56	127241060	Nguyễn Thị San Ni	Nữ	18/02/1998	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
57	127241061	Khuru Trung Tín	Nam	05/01/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Nghiên cứu

10. Khoa học y sinh (Sinh lý học): 01 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
58	127241062	Trần Ngọc Hiến	Nam	06/09/1987	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng

11. Khoa học y sinh (Vi sinh y học): 04 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
59	127241063	Trần Thy Ngọc	Nữ	27/08/1995	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Ứng dụng
60	127241064	Nguyễn Thị Trang	Nữ	07/03/1995	Thanh Hóa	Kinh	Nghiên cứu
61	127241065	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	30/12/1994	Tiền Giang	Kinh	Ứng dụng
62	127241066	Võ Phụng Uyển	Nữ	22/12/1997	Quảng Ngãi	Kinh	Ứng dụng

12. Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình): 40 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
63	127241067	Nguyễn Thế Anh	Nam	20/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
64	127241068	Lê Gia Ngọc Bảo	Nam	17/02/1998	Đồng Tháp	Kinh	Ứng dụng
65	127241069	Nguyễn Thành Công	Nam	13/05/1999	Gia Lai	Kinh	Nghiên cứu
66	127241070	Nguyễn Thành Công	Nam	20/10/1999	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
67	127241071	Trần Trọng Xuân Cường	Nam	07/10/2000	Đắk Nông	Kinh	Ứng dụng
68	127241072	Lê Trường Đại	Nam	03/02/1993	Khánh Hòa	Kinh	Ứng dụng
69	127241073	Lê Quốc Đại	Nam	17/05/2000	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
70	127241074	Lê Phát Đạt	Nam	13/07/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
71	127241075	Nguyễn Văn Đông	Nam	06/07/1998	Quảng Ngãi	Kinh	Ứng dụng
72	127241076	Trịnh Dương Trung Dũng	Nam	19/02/2000	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng

thao

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
73	127241077	Hoàng Trung Hiếu	Nam	01/9/1995	Đồng Tháp	Kinh	Ứng dụng
74	127241078	Đỗ Huy Hoàng	Nam	25/03/1998	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
75	127241079	Phạm Nguyễn Viết Hưng	Nam	11/02/1996	Quảng Nam	Kinh	Ứng dụng
76	127241080	Nguyễn Quốc Huy	Nam	25/03/1996	Quảng Ngãi	Kinh	Nghiên cứu
77	127241081	Đào Ngọc Minh Huy	Nam	26/05/1999	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Nghiên cứu
78	127241082	Bùi Đức Huy	Nam	07/01/1998	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Ứng dụng
79	127241083	Lưu Khang	Nam	15/04/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
80	127241084	Phạm Duy Khánh	Nam	21/03/1999	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
81	127241085	Phạm Văn Long	Nam	01/12/1997	Thái Bình	Kinh	Ứng dụng
82	127241086	Hồ Duy Mỹ	Nam	03/03/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
83	127241087	Nguyễn Ngọc Ngạn	Nam	24/07/1999	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
84	127241088	Cao Sinh Nguyên	Nam	18/08/1997	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
85	127241089	Giang Gia Phát	Nam	05/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Ứng dụng
86	127241090	Trương Tiến Phát	Nam	16/08/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
87	127241091	Trịnh Nguyễn Nam Phương	Nam	17/10/1998	Quảng Ngãi	Kinh	Ứng dụng
88	127241092	Huỳnh Lê Minh Quốc	Nam	26/09/1998	Ninh Thuận	Kinh	Ứng dụng
89	127241093	Lê Ngọc Sơn	Nam	04/11/1998	Thanh Hóa	Kinh	Ứng dụng
90	127241094	Lê Lộc Thành	Nam	28/04/1997	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
91	127241095	Lê Tiến Thành	Nam	26/05/2000	Long An	Kinh	Ứng dụng
92	127241096	Lộ Đạt Thành	Nam	08/07/1996	Ninh Thuận	Chăm	Ứng dụng
93	127241097	Nguyễn Tấn Thạo	Nam	25/09/1999	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
94	127241098	Lý Vĩ Thiện	Nam	28/10/1999	Trà Vinh	Hoa	Ứng dụng
95	127241099	Lê Vũ Việt Tiến	Nam	14/04/1993	Tây Ninh	Kinh	Ứng dụng
96	127241100	Lê Công Trứ	Nam	01/01/2000	Bình Định	Kinh	Ứng dụng
97	127241101	Nguyễn Hữu Trúc	Nam	08/02/1996	Quảng Nam	Kinh	Ứng dụng
98	127241102	Trần Văn Trung	Nam	06/05/1998	Quảng Ngãi	Kinh	Ứng dụng
99	127241103	Huỳnh Trần Trung	Nam	26/04/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
100	127241104	Huỳnh Thanh Tú	Nam	27/03/1999	Quảng Nam	Kinh	Ứng dụng

Chau

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
101	127241105	Bùi Quốc Tuấn	Nam	26/03/1993	Nghệ An	Kinh	Nghiên cứu
102	127241106	Nguyễn Lương Tùng	Nam	16/10/1999	Quảng Ngãi	Kinh	Ứng dụng

13. Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực): 11 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
103	127241107	Trần Thủ An	Nam	20/03/1993	Kiên Giang	Kinh	Ứng dụng
104	127241108	Nguyễn Thành Đô	Nam	16/03/1997	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
105	127241109	Nguyễn Hiếu Hữu	Nam	21/12/1997	Bình Định	Kinh	Ứng dụng
106	127241110	Phạm Quốc Huy	Nam	03/08/1997	Khánh Hòa	Kinh	Ứng dụng
107	127241111	Nguyễn Duy Khang	Nam	01/04/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
108	127241112	Quách Văn Nguyên	Nam	19/02/2000	Cà Mau	Kinh	Ứng dụng
109	127241113	Nguyễn Hồng Quốc	Nam	09/08/1999	Bình Định	Kinh	Ứng dụng
110	127241114	Nguyễn Quốc Thái	Nam	17/12/1997	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
111	127241115	Huỳnh Hữu Thắng	Nam	16/09/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
112	127241116	Vũ Lê Thuý Trang	Nữ	18/06/1996	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
113	127241117	Bùi Văn Minh Tuấn	Nam	26/01/1994	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu

14. Ngoại khoa (Ngoại - nhi): 04 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
114	127241118	Võ Minh Hải	Nam	02/10/1998	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
115	127241119	Lê Thị Yến Nhi	Nữ	16/02/1997	Long An	Kinh	Ứng dụng
116	127241120	Lâm Thị Bích Phượng	Nữ	30/10/1997	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
117	127241121	Nguyễn Thị Thâu Tiên	Nữ	01/06/1998	Đồng Tháp	Kinh	Ứng dụng

15. Ngoại khoa: 19 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
118	127241122	Lê Đức An	Nam	11/05/1997	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
119	127241123	Hồ Hải Anh	Nam	30/07/1997	Nghệ An	Kinh	Ứng dụng

Shas

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
120	127241124	Nguyễn Đình Chí	Nam	23/08/1998	Bình Định	Kinh	Ứng dụng
121	127241125	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	18/03/1995	Nghệ An	Kinh	Nghiên cứu
122	127241126	Hồ Sỹ Hoàng	Nam	09/08/1997	Quảng Trị	Kinh	Ứng dụng
123	127241127	Nguyễn Đại Hùng	Nam	19/08/1998	Quảng Ngãi	Kinh	Ứng dụng
124	127241128	Võ Kim Long	Nam	13/11/2000	Long An	Kinh	Ứng dụng
125	127241129	Đỗ Trần Hoàng Minh	Nam	16/12/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
126	127241130	Lê Hoàng Nhật Nguyên	Nam	01/09/1997	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
127	127241131	Nguyễn Trí Nhân	Nam	02/03/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
128	127241132	Tô Minh Nhật	Nam	19/09/1998	Quảng Ngãi	Hoa	Nghiên cứu
129	127241133	Quách Tiểu Phụng	Nữ	04/10/1996	Gia Lai	Kinh	Ứng dụng
130	127241134	Nguyễn Trí Thành	Nam	07/01/2000	Hải Dương	Kinh	Ứng dụng
131	127241135	Mai Xuân Thảo	Nam	28/10/1997	Bình Định	Kinh	Ứng dụng
132	127241136	Lê Hưng Thịnh	Nam	01/01/1996	Đồng Tháp	Kinh	Ứng dụng
133	127241137	Nguyễn Phước Thông	Nam	14/05/1995	Quảng Nam	Kinh	Ứng dụng
134	127241138	Phạm Thị Việt Trinh	Nữ	04/06/1997	Sóc Trăng	Kinh	Nghiên cứu
135	127241139	Nguyễn Cảnh Trường	Nam	12/06/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Ứng dụng
136	127241140	Đoàn Mạnh Tiến Vũ	Nam	04/10/1996	Ninh Thuận	Kinh	Ứng dụng

16. Ngoại khoa (Ngoại thần kinh - sọ não): 06 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
137	127241141	Trần Tuấn Anh	Nam	26/05/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
138	127241142	Nguyễn Hải Đăng	Nam	29/05/1996	Hậu Giang	Kinh	Ứng dụng
139	127241143	Võ Lý Minh Đức	Nam	28/01/1998	Quảng Trị	Kinh	Ứng dụng
140	127241144	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	08/11/1998	Đồng Tháp	Kinh	Ứng dụng
141	127241145	Trương Quang Ninh	Nam	11/05/1998	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
142	127241146	Nguyễn Trần Minh Tuyền	Nam	18/03/1999	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Ứng dụng

Chào

17. Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu): 18 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
143	127241147	Nguyễn Duy Anh	Nam	21/06/2000	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Ứng dụng
144	127241148	Vương Bửu Bửu	Nam	22/07/2000	Vĩnh Long	Hoa	Ứng dụng
145	127241149	Vũ Thành Đạt	Nam	04/07/1997	Nam Định	Kinh	Ứng dụng
146	127241150	Thái Duy Đức	Nam	24/04/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
147	127241151	Trần Danh Dũng	Nam	25/01/1998	Đắk Nông	Kinh	Ứng dụng
148	127241152	Ngô Văn Giang	Nam	19/02/1996	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
149	127241153	Hoàng Thanh Hải	Nam	21/06/1996	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
150	127241154	Tô Quốc Hân	Nam	18/9/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
151	127241155	Nguyễn Văn Kỳ Hiên	Nam	24/07/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
152	127241156	Nguyễn Đỗ Huy Hoàng	Nam	01/08/1998	Thanh Hóa	Kinh	Ứng dụng
153	127241157	Nguyễn Trường Mạnh	Nam	07/01/1997	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
154	127241158	Ngô Đình Nghĩa	Nam	11/01/1996	Thừa Thiên Huế	Kinh	Ứng dụng
155	127241159	Trần Đức Phong	Nam	29/08/1995	Thái Bình	Kinh	Ứng dụng
156	127241160	Nguyễn Văn Sang	Nam	04/02/1996	Bạc Liêu	Kinh	Ứng dụng
157	127241161	Nguyễn Công Thành	Nam	04/02/2000	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Ứng dụng
158	127241162	Nguyễn Đức Thành	Nam	11/05/1999	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
159	127241163	Nguyễn Trung Tín	Nam	21/02/1997	Ninh Thuận	Kinh	Ứng dụng
160	127241164	Trần Đình Tú	Nam	28/08/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng

18. Nhân khoa: 20 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
161	127241165	Trần Gia An	Nữ	28/11/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Ứng dụng
162	127241166	Đặng Phương Anh	Nữ	03/01/1999	Kiên Giang	Kinh	Ứng dụng
163	127241167	Võ Văn Cường	Nam	13/03/1996	Kiên Giang	Kinh	Nghiên cứu
164	127241168	Mai Trường Duy	Nam	15/12/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Ứng dụng
165	127241169	Nguyễn Bá Hoàng Gia	Nam	22/10/1997	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
166	127241170	Phan Thị Thùy Giang	Nữ	17/08/1998	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng

Chas

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
167	127241171	Phạm Thị Phúc Hậu	Nữ	30/07/1990	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Ứng dụng
168	127241172	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	05/01/1996	Tiền Giang	Kinh	Ứng dụng
169	127241173	Trần Thị Việt Hồng	Nữ	14/05/1999	Tiền Giang	Kinh	Ứng dụng
170	127241174	Võ Quang Huy	Nam	20/11/1997	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Ứng dụng
171	127241175	Nguyễn Song Huy	Nam	21/08/1999	Bến Tre	Kinh	Ứng dụng
172	127241176	Lê Minh	Nam	05/10/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
173	127241177	Lê Nhật Nam	Nam	14/02/1979	Đồng Tháp	Kinh	Ứng dụng
174	127241178	Trương Huệ Nhi	Nữ	12/12/1997	Thừa Thiên Huế	Kinh	Ứng dụng
175	127241179	Nguyễn Văn Nhật Thành	Nam	02/05/1997	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Ứng dụng
176	127241180	Phạm Chí Thiện	Nam	12/12/1998	Trà Vinh	Kinh	Ứng dụng
177	127241181	Hồ Nguyễn Thanh Trà	Nữ	26/09/1999	Long An	Kinh	Nghiên cứu
178	127241182	Bùi Văn Tuấn	Nam	21/5/1999	Phú Yên	Kinh	Ứng dụng
179	127241183	Lê Thành Phương Uyên	Nữ	04/12/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
180	127241184	Đoàn Thị Thanh Vi	Nữ	23/07/1992	An Giang	Kinh	Ứng dụng

19. Nhi khoa: 14 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
181	127241185	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	30/01/1999	Bình Thuận	Kinh	Ứng dụng
182	127241186	Vương Hà Bảo Châu	Nữ	01/01/1998	Khánh Hòa	Kinh	Ứng dụng
183	127241187	Nguyễn Văn Đạt	Nam	23/09/1998	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Ứng dụng
184	127241188	Nguyễn Văn Ngọc Dur	Nam	02/08/1998	Bến Tre	Kinh	Nghiên cứu
185	127241189	Đỗ Nam Dương	Nam	05/06/1994	Đắk Nông	Kinh	Ứng dụng
186	127241190	Tô Hoàng Giang	Nam	25/08/2000	Lâm Đồng	Tày	Ứng dụng
187	127241191	Võ Thị Thục Hiền	Nữ	12/08/2000	Quảng Ngãi	Kinh	Ứng dụng
188	127241192	Lê Nguyên Khang	Nam	04/03/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
189	127241193	Nguyễn Phương Nam	Nữ	22/03/1999	Hải Dương	Kinh	Ứng dụng
190	127241194	Lê Thị Phương Nga	Nữ	07/02/1994	Quảng Nam	Kinh	Nghiên cứu
191	127241195	Lê Nguyễn Đoàn Nghi	Nữ	08/04/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
192	127241196	Trương Gia Phúc	Nữ	30/01/2000	Bình Thuận	Kinh	Ứng dụng
193	127241197	Phan Thị Thảo Quyên	Nữ	15/11/2000	Tiền Giang	Kinh	Ứng dụng
194	127241198	Phan Thanh Vương	Nam	02/01/1998	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Ứng dụng

20. Nội khoa (Da liễu): 20 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
195	127241199	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	24/09/1998	Thanh Hóa	Kinh	Ứng dụng
196	127241200	Nguyễn Quang Duy	Nam	05/01/1998	Long An	Kinh	Ứng dụng
197	127241201	Lê Nguyễn Gia Hân	Nữ	22/07/2000	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Ứng dụng
198	127241202	Đỗ Hoàng	Nam	19/08/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
199	127241203	Trần Bảo Nhật Hưng	Nam	20/11/1998	Bình Dương	Kinh	Ứng dụng
200	127241204	Lê Văn Huy	Nam	10/06/1999	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Ứng dụng
201	127241205	Nguyễn Hoàng Thu Huyền	Nữ	03/05/1997	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
202	127241206	Dương Thị Mỹ Linh	Nữ	08/08/1997	Quảng Bình	Kinh	Nghiên cứu
203	127241207	Nguyễn Thị Nhật Linh	Nữ	12/01/1998	Bình Thuận	Kinh	Ứng dụng
204	127241208	Lê Thành Nhật	Nam	12/01/1999	Quảng Trị	Kinh	Ứng dụng
205	127241209	Nguyễn Thị Tiên Nhi	Nữ	22/03/1998	Kiên Giang	Kinh	Nghiên cứu
206	127241210	Vũ Quỳnh Như	Nữ	08/11/1997	Bình Phước	Kinh	Ứng dụng
207	127241211	Vương Quốc Quyền	Nam	15/01/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Ứng dụng
208	127241212	Nguyễn Thị Hoàng Thu	Nữ	04/08/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
209	127241213	Nguyễn Đỗ Xuân Thương	Nữ	13/11/1999	Quảng Ngãi	Kinh	Ứng dụng
210	127241214	Võ Thị Cẩm Tiên	Nữ	27/04/1998	Phú Yên	Kinh	Ứng dụng
211	127241215	Trần Ngọc Tùng	Nam	25/12/1998	Gia Lai	Kinh	Ứng dụng
212	127241216	Nguyễn Lương Nữ Uyên Vy	Nữ	30/08/1994	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
213	127241217	Lê Nguyễn Tường Vy	Nữ	28/09/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
214	127241218	Đỗ Đình Thảo Vy	Nữ	07/01/1997	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng

21. Nội khoa (Huyết học và truyền máu): 03 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
215	127241219	Nguyễn Thanh Huy	Nam	14/11/2000	An Giang	Kinh	Ứng dụng
216	127241220	Nguyễn Ý Ngọc	Nữ	25/05/1989	Bến Tre	Kinh	Nghiên cứu
217	127241221	Mông Thị Kiều Trúc	Nữ	20/11/1993	Lâm Đồng	Nùng	Ứng dụng

22. Nội khoa (Lão khoa): 31 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
218	127241222	Xà Phúc An	Nam	14/03/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Ứng dụng
219	127241223	Trần Bảo Anh	Nam	06/03/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
220	127241224	Trần Trí Dũng	Nam	31/01/1996	Gia Lai	Kinh	Ứng dụng
221	127241225	Đỗ Việt Dũng	Nam	18/12/1994	Thanh Hóa	Kinh	Nghiên cứu
222	127241226	Bùi Khánh Duy	Nam	28/04/1997	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
223	127241227	Cao Văn Hải	Nam	16/04/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Ứng dụng
224	127241228	Vũ Thị Hằng	Nữ	14/11/1995	Thanh Hóa	Kinh	Nghiên cứu
225	127241229	Lê Thị Tuyết Hạnh	Nữ	16/08/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
226	127241230	Cao Thị Hạnh	Nữ	01/04/1995	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
227	127241231	Bùi Thị Như Hiền	Nữ	31/08/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
228	127241232	Phạm Thị Thu Hồng	Nữ	24/06/1998	Bình Dương	Kinh	Ứng dụng
229	127241233	Nguyễn Đình Hùng	Nam	24/04/1994	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
230	127241234	Lâm Bửu Hưng	Nam	22/04/1998	Bạc Liêu	Hoa	Nghiên cứu
231	127241235	Đoàn Quang Huy	Nam	22/01/1997	Bình Dương	Kinh	Ứng dụng
232	127241236	Lê Mai Khánh Huyền	Nữ	12/06/1997	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
233	127241237	Võ Tuấn Kiệt	Nam	19/08/1999	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
234	127241238	Nguyễn Thị Lan	Nữ	26/06/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Nghiên cứu
235	127241239	Trần Hoài Nam	Nam	21/01/1994	An Giang	Kinh	Ứng dụng
236	127241240	Phan Trần Bích Ngọc	Nữ	22/07/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
237	127241241	Dương Thị Ngọc	Nữ	17/11/1998	Hà Nam	Kinh	Ứng dụng
238	127241242	Phan Trung Nguyên	Nam	06/07/1995	Bến Tre	Kinh	Ứng dụng

Chào

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
239	127241243	Huỳnh Danh Nhân	Nam	11/04/1997	Đồng Tháp	Kinh	Nghiên cứu
240	127241244	Nguyễn Hữu Thành Nhân	Nam	12/11/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
241	127241245	Lê Hoàng Phúc	Nam	11/10/1997	Vĩnh Long	Kinh	Ứng dụng
242	127241246	Nguyễn Thị Thanh Phương	Nữ	30/04/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
243	127241247	Nguyễn Quốc Thịnh	Nam	28/01/1998	Gia Lai	Kinh	Ứng dụng
244	127241248	Lê Thị Nguyên Thu	Nữ	07/04/1998	Thừa Thiên Huế	Kinh	Ứng dụng
245	127241249	Phan Thị Minh Thuý	Nữ	02/06/1997	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Nghiên cứu
246	127241250	Cao Hoàng Bảo Trâm	Nữ	05/12/1998	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
247	127241251	Nguyễn Đắc Tuấn	Nam	10/08/1995	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
248	127241252	Trần Thị Nhật Tuyết	Nữ	03/09/1996	Quảng Ngãi	Kinh	Nghiên cứu

23. Nội khoa: 19 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
249	127241253	Bùi Hoàng Kỳ Anh	Nam	11/07/1995	Tiền Giang	Kinh	Nghiên cứu
250	127241254	Lê Hoàng Ca	Nam	06/01/1994	Sóc Trăng	Kinh	Nghiên cứu
251	127241255	Lê Thị Kim Chi	Nữ	24/11/1984	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
252	127241256	Phan Đình Dự	Nam	09/08/1997	An Giang	Kinh	Nghiên cứu
253	127241257	Nguyễn Minh Đức	Nam	16/06/1997	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Nghiên cứu
254	127241258	Hồ Thanh Duy	Nam	09/12/1998	Tây Ninh	Kinh	Nghiên cứu
255	127241259	Phan Ngọc Kim Duyên	Nữ	03/05/1997	Bình Dương	Kinh	Ứng dụng
256	127241260	Trần Ngọc Thái Hòa	Nữ	05/03/1981	Vĩnh Long	Kinh	Nghiên cứu
257	127241261	Lý Thành Huy	Nam	31/12/1996	Trà Vinh	Kinh	Ứng dụng
258	127241262	Lê Thị Trang Huyền	Nữ	12/12/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Ứng dụng
259	127241263	Trần Thanh Liêm	Nam	14/02/1998	Bình Phước	Kinh	Ứng dụng
260	127241264	Cao Ngọc Luân	Nam	07/02/1992	Bình Dương	Kinh	Ứng dụng
261	127241265	Nguyễn Vũ Minh	Nam	30/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
262	127241266	Nguyễn Trung Nhân	Nam	01/02/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
263	127241267	Phan Vũ Phong	Nam	19/05/1994	Cà Mau	Kinh	Nghiên cứu

has

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
264	127241268	Nguyễn Ngọc Minh Thu	Nữ	04/12/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
265	127241269	Huỳnh Mơ Thuýn	Nữ	01/09/1997	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
266	127241270	Phan Minh Trí	Nam	01/12/1994	Phú Yên	Kinh	Ứng dụng
267	127241271	Trương Khả Tú	Nữ	05/02/1997	Phú Yên	Kinh	Nghiên cứu

24. Nội khoa (Phục hồi chức năng): 10 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
268	127241272	Võ Tấn Đức Anh	Nam	10/09/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
269	127241273	Nguyễn Văn Chiến	Nam	22/12/2000	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
270	127241274	Lê Minh Hiếu	Nam	28/11/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
271	127241275	Vũ Thị Thu Hoài	Nữ	06/04/2000	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
272	127241276	Nguyễn Thị Thu Hường	Nữ	06/04/1998	Bình Định	Kinh	Ứng dụng
273	127241277	Nguyễn Mẫn	Nam	14/07/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
274	127241278	Hoàng Lê Đức Thiện	Nam	11/12/1999	Khánh Hòa	Kinh	Ứng dụng
275	127241279	Trần Hoàng Thụy	Nữ	27/06/1996	Quảng Bình	Kinh	Ứng dụng
276	127241280	Nguyễn Phương Uyên	Nữ	20/10/1997	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
277	127241281	Đào Đình Việt	Nam	06/11/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng

25. Nội khoa (Tâm thần): 03 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
278	127241282	Đặng Tường Anh	Nữ	06/12/1999	Tiền Giang	Kinh	Ứng dụng
279	127241283	Ngô Thị Trúc Giang	Nữ	02/11/1999	Trà Vinh	Kinh	Nghiên cứu
280	127241284	Nguyễn Ngọc Yến Linh	Nữ	07/12/1997	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng

26. Nội khoa (Thần kinh): 13 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
281	127241285	Nguyễn Quốc Đại	Nam	08/11/1998	Quảng Ngãi	Kinh	Ứng dụng
282	127241286	Huỳnh Thị Phương Dung	Nữ	28/04/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
283	127241287	Nguyễn Kim Huệ	Nữ	19/08/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
284	127241288	Đinh Xuân Hùng	Nam	20/02/1997	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
285	127241289	Nguyễn Đoàn Minh Khang	Nam	11/03/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
286	127241290	Nguyễn Lục Đăng Phúc	Nam	14/09/1999	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
287	127241291	Mã Kim Phụng	Nữ	11/10/1997	Hậu Giang	Hoa	Ứng dụng
288	127241292	Chềnh Thạch Phước	Nam	29/10/1998	Đồng Nai	Hoa	Nghiên cứu
289	127241293	Mạc Hoàng Kiều Phương	Nữ	04/02/2000	Tiền Giang	Kinh	Ứng dụng
290	127241294	Trương Nhật Quang	Nam	14/07/1999	Sóc Trăng	Kinh	Ứng dụng
291	127241295	Phạm Thị Phương Thủy	Nữ	28/01/1998	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
292	127241296	Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	26/6/1997	Kiên Giang	Kinh	Ứng dụng
293	127241297	Bùi Mai Trâm	Nữ	26/01/1999	Kiên Giang	Kinh	Ứng dụng

27. Sản phụ khoa: 34 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
294	127241298	Lê Phương Anh	Nữ	23/07/1998	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
295	127241299	Trần Thị Minh Châu	Nữ	11/01/1990	Thừa Thiên Huế	Kinh	Nghiên cứu
296	127241300	Đỗ Hữu Đạt	Nam	04/11/1997	Cà Mau	Kinh	Nghiên cứu
297	127241301	Trần Xuân Đạt	Nam	22/09/1998	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
298	127241302	Bùi Khắc Đình	Nam	16/12/1999	Bình Thuận	Kinh	Ứng dụng
299	127241303	Đoàn Phước Duy	Nam	09/09/2000	Đồng Tháp	Kinh	Ứng dụng
300	127241304	Cao Anh Duy	Nam	14/08/1996	Khánh Hòa	Kinh	Ứng dụng
301	127241305	Lương Thuý Hiền	Nữ	16/12/1997	Lâm Đồng	Kinh	Nghiên cứu
302	127241306	Ung Nguyễn Vũ Hoàng	Nam	04/09/1998	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
303	127241307	Nguyễn Phúc Hưng	Nam	09/04/1999	Bình Định	Kinh	Ứng dụng
304	127241308	Hoàng Thị Mai Hương	Nữ	30/10/1997	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
305	127241309	Trần Đình Khánh	Nam	09/09/1998	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
306	127241310	Trần Anh Khoa	Nam	06/04/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Nghiên cứu
307	127241311	Lê Khánh Linh	Nữ	02/05/1998	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Ứng dụng

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
308	127241312	Trịnh Thị Linh	Nữ	28/04/1998	Hải Dương	Kinh	Ứng dụng
309	127241313	Đỗ Thị Ngọc Mỹ	Nữ	04/05/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
310	127241314	Trần Quý Toàn Nghiêm	Nam	24/10/1998	Khánh Hòa	Kinh	Ứng dụng
311	127241315	Phan Lê Trọng Nguyên	Nam	07/12/1995	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
312	127241316	Trần Trọng Nhân	Nam	19/03/1998	Cà Mau	Kinh	Nghiên cứu
313	127241317	Ca Thị Lan Nhi	Nữ	03/09/1997	Bến Tre	Kinh	Nghiên cứu
314	127241318	Thái Thịnh Phát	Nam	08/05/1995	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Ứng dụng
315	127241319	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	08/11/1996	Khánh Hòa	Kinh	Ứng dụng
316	127241320	Cao Nguyên Bích Phương	Nữ	08/12/1997	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
317	127241321	Trần Minh Tân	Nam	09/12/1998	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Ứng dụng
318	127241322	Hoàng Trung Tân	Nam	26/01/1998	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
319	127241323	Mai Thị Thanh Thanh	Nữ	04/09/1997	Cà Mau	Kinh	Ứng dụng
320	127241324	Trần Nguyễn Minh Thảo	Nữ	18/12/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
321	127241325	Lưu Quỳnh Thảo	Nữ	05/11/1998	Bình Định	Kinh	Ứng dụng
322	127241326	Lê Ngọc Thiện	Nam	08/02/1999	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
323	127241327	Đặng Trương Mỹ Tiên	Nữ	20/08/1998	Bến Tre	Kinh	Nghiên cứu
324	127241328	Nguyễn Thị Huyền Trâm	Nữ	22/04/1997	Bình Thuận	Kinh	Ứng dụng
325	127241329	Trương Ngọc Diễm Trinh	Nữ	24/12/1984	An Giang	Kinh	Nghiên cứu
326	127241330	Nguyễn Thành Trung	Nam	16/01/1998	Đồng Tháp	Kinh	Nghiên cứu
327	127241331	Lê Nguyễn Hạ Vy	Nữ	08/05/1998	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng

28. Tai - Mũi - Họng: 27 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
328	127241332	Đỗ Thu An	Nữ	14/03/1996	An Giang	Kinh	Ứng dụng
329	127241333	Võ Thị Tú Anh	Nữ	05/09/1999	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
330	127241334	Lê Ngọc Minh Chi	Nữ	01/08/1998	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
331	127241335	Lương Thị Mỹ Duyên	Nữ	02/10/1999	An Giang	Kinh	Ứng dụng
332	127241336	Lê Thị Ngọc Hằng	Nữ	06/08/1995	An Giang	Kinh	Ứng dụng

thao

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
333	127241337	Nguyễn Võ Đông Hào	Nam	15/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
334	127241338	Trần Thị Hồng	Nữ	11/03/1998	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
335	127241339	Lương Thị Thanh Huệ	Nữ	14/05/1998	Khánh Hòa	Kinh	Ứng dụng
336	127241340	Trang Hiệu Huy	Nam	26/04/1999	Sóc Trăng	Khmer	Ứng dụng
337	127241341	Nguyễn Công Lil	Nam	29/11/1992	Cà Mau	Kinh	Ứng dụng
338	127241342	Đồng Diệu Nhật Minh	Nữ	11/05/1999	Bình Định	Kinh	Ứng dụng
339	127241343	Đào Khước Minh Nguyên	Nam	24/04/1998	Quảng Trị	Kinh	Ứng dụng
340	127241344	Nguyễn Ngọc Phú	Nam	27/09/1999	Bình Định	Kinh	Ứng dụng
341	127241345	Nguyễn Trịnh Kim Quang	Nam	15/09/1992	Bến Tre	Kinh	Ứng dụng
342	127241346	Nguyễn Thanh Sơn	Nam	17/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
343	127241347	Phạm Thị Băng Tâm	Nữ	19/10/1998	Cần Thơ	Kinh	Nghiên cứu
344	127241348	Hứa Thạch Thông	Nam	12/02/1997	Bình Thuận	Kinh	Nghiên cứu
345	127241349	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	14/01/1997	Khánh Hòa	Kinh	Ứng dụng
346	127241350	Nguyễn Thanh Thủy	Nữ	05/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
347	127241351	Nguyễn Hồ Xuân Trà	Nữ	23/12/1997	Bình Dương	Kinh	Ứng dụng
348	127241352	Phan Nguyễn Bảo Trân	Nữ	30/09/1998	Đà Nẵng	Kinh	Ứng dụng
349	127241353	Hà Phạm Minh Trang	Nữ	11/07/2000	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
350	127241354	Phương Minh Trí	Nam	09/09/1998	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
351	127241355	Ngô Ngọc Lê Uyên	Nữ	25/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
352	127241356	Lê Đoàn Tú Uyên	Nữ	11/11/1999	Gia Lai	Kinh	Ứng dụng
353	127241357	Nguyễn Nhật Vỹ	Nam	06/06/1996	Quảng Nam	Kinh	Ứng dụng
354	127241358	Nguyễn Hoàng Yến	Nữ	25/01/2000	Thái Bình	Kinh	Ứng dụng

29. Ung thư: 20 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
355	127241359	Phạm Tổ An	Nữ	27/02/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
356	127241360	Nguyễn Phạm Bình An	Nam	26/01/1998	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
357	127241361	Trần Bảo Ân	Nam	30/07/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
358	127241362	Hồ Thiên Ân	Nam	14/03/1998	Bình Thuận	Kinh	Ứng dụng
359	127241363	Nguyễn Xuân Hùng Anh	Nam	19/10/1997	Thừa Thiên Huế	Kinh	Ứng dụng

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
360	127241364	Kiều Bôn	Nam	16/06/1997	Quảng Nam	Kinh	Ứng dụng
361	127241365	Nguyễn Minh Dũng	Nam	08/03/1996	Bến Tre	Kinh	Ứng dụng
362	127241366	Vũ Mạnh Dũng	Nam	02/03/1997	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
363	127241367	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	30/10/1994	Quảng Ngãi	Kinh	Ứng dụng
364	127241368	Ngô Thị Thúy Hằng	Nữ	09/09/1999	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
365	127241369	Nguyễn Ái Linh	Nữ	14/11/2000	Tiền Giang	Kinh	Nghiên cứu
366	127241370	Lê Duy Mẫn	Nam	05/03/1996	Quảng Ngãi	Kinh	Ứng dụng
367	127241371	Chiêm Tuyết Nhi	Nữ	13/07/1996	Sóc Trăng	Hoa	Nghiên cứu
368	127241372	Huỳnh Thị Yến Nhi	Nữ	20/07/1998	Bến Tre	Kinh	Ứng dụng
369	127241373	Nguyễn Huỳnh Quân	Nam	04/08/1998	Kiên Giang	Kinh	Ứng dụng
370	127241374	Lê Đình Thiên	Nam	05/06/1997	Bình Định	Kinh	Ứng dụng
371	127241375	Vũ Lưu Anh Tú	Nữ	22/05/1999	Gia Lai	Kinh	Nghiên cứu
372	127241376	Lý Phạm Yến Vi	Nữ	16/02/1999	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
373	127241377	Kiều Huỳnh Vỹ	Nam	20/05/2000	Đắk Nông	Kinh	Ứng dụng
374	127241378	Hà Bảo Xuyên	Nữ	23/3/1997	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Ứng dụng

30. Y học gia đình: 04 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
375	127241379	Huỳnh Thị Kim Liên	Nữ	19/01/1999	An Giang	Kinh	Nghiên cứu
376	127241380	Bùi Lê Thanh Thảo	Nữ	02/03/1997	Bình Thuận	Kinh	Nghiên cứu
377	127241381	Phạm Anh Thư	Nữ	25/11/1997	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
378	127241382	Nguyễn Trần Ái Uyên	Nữ	02/10/1997	Đồng Tháp	Kinh	Nghiên cứu

31. Răng - Hàm - Mặt: 40 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
379	227243400	Nguyễn Phương Anh	Nữ	10/06/1999	Bình Phước	Kinh	Nghiên cứu
380	227243401	Nguyễn Thị Thảo Anh	Nữ	18/10/1995	Kiên Giang	Kinh	Ứng dụng
381	227243402	Hồ Trần Vương Anh	Nam	15/07/1995	Khánh Hòa	Kinh	Ứng dụng
382	227243403	Phạm Nguyễn Duy Anh	Nam	07/05/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
383	227243404	Phạm Thị Nhã Ca	Nữ	09/01/1998	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
384	227243405	Nguyễn Vũ Quỳnh Chi	Nữ	11/09/1996	Đồng Nai	Kinh	Nghiên cứu
385	227243406	Thái Việt Cường	Nam	19/03/1996	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
386	227243407	Trần Lê Anh Đào	Nữ	26/12/1998	Trà Vinh	Kinh	Ứng dụng
387	227243408	Phạm Hoàng Phương Duyên	Nữ	17/01/1997	Lâm Đồng	Kinh	Nghiên cứu
388	227243409	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	01/12/1997	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Nghiên cứu
389	227243410	Nguyễn Thu Hồng Hạnh	Nữ	05/05/1996	Ninh Thuận	Kinh	Ứng dụng
390	227243411	Trần Nguyễn Khánh Hiền	Nữ	02/01/1997	Gia Lai	Kinh	Ứng dụng
391	227243412	Trần Quốc Hùng	Nam	11/09/1996	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
392	227243413	Phạm Quốc Huy	Nam	02/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
393	227243414	Nguyễn Lê Khánh Huyền	Nữ	20/10/2000	Đồng Nai	Kinh	Nghiên cứu
394	227243415	Ngô Việt Huy Khang	Nam	02/01/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
395	227243416	Lại Mai Khanh	Nữ	21/10/1999	Gia Lai	Kinh	Ứng dụng
396	227243417	Bùi Lam Khuê	Nữ	08/10/1998	Đắk Lắk	Mường	Nghiên cứu
397	227243418	Trần Văn Khuyên	Nam	18/10/1995	Cà Mau	Kinh	Ứng dụng
398	227243419	Nguyễn Trung Kiên	Nam	29/06/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
399	227243420	Nguyễn Trần Bảo Linh	Nam	24/12/1996	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
400	227243421	Lê Thị Mỹ Linh	Nữ	28/10/1996	Phú Yên	Kinh	Ứng dụng
401	227243422	Vũ Sao Mai	Nữ	04/04/1998	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
402	227243423	Đoàn Thuỷ Ngân	Nữ	01/05/1993	Tiền Giang	Kinh	Ứng dụng
403	227243424	Phan Tú Ngọc	Nữ	18/03/1998	Bình Thuận	Hoa	Ứng dụng
404	227243425	Vũ Minh Nhật	Nam	05/05/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
405	227243426	Võ Xuân Quỳnh Nhi	Nữ	28/09/1993	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Nghiên cứu
406	227243427	Hồ Minh Tâm	Nam	23/03/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Nghiên cứu
407	227243428	Phan Thị Minh Tâm	Nữ	19/03/1998	Lâm Đồng	Kinh	Nghiên cứu
408	227243429	Đào Thị Ái Thiện	Nữ	02/01/1996	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
409	227243430	Hồ Thịnh	Nam	18/08/1997	Đồng Tháp	Kinh	Nghiên cứu
410	227243431	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	10/02/1997	Hà Tây	Kinh	Nghiên cứu
411	227243432	Phạm Lê Anh Thy	Nữ	09/07/1998	Bình Dương	Kinh	Ứng dụng
412	227243433	Phạm Phú Toàn	Nam	08/04/1998	Sóc Trăng	Kinh	Nghiên cứu
413	227243434	Huỳnh Thị Thảo Trang	Nữ	25/02/1996	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
414	227243435	Huỳnh Thị Thuỳ Trang	Nam	29/04/1998	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Nghiên cứu
415	227243436	Lê Quốc Trị	Nam	24/12/1997	An Giang	Kinh	Ứng dụng
416	227243437	Võ Thị Huệ Trúc	Nữ	14/10/1999	Vĩnh Long	Kinh	Nghiên cứu
417	227243438	Nguyễn Thế Văn	Nam	30/06/1994	Đồng Tháp	Kinh	Ứng dụng
418	227243439	Nguyễn Thảo Vy	Nữ	03/04/1998	Long An	Kinh	Nghiên cứu

32. Y học cổ truyền: 37 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
419	327244600	Trần Bình Phương Anh	Nữ	28/07/1999	Quảng Ngãi	Kinh	Ứng dụng
420	327244601	Đinh Thị Vân Anh	Nữ	09/05/1999	Nam Định	Kinh	Nghiên cứu
421	327244602	Lê Vũ Hoàng Anh	Nữ	01/03/1996	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
422	327244603	Nguyễn Ngọc Minh Anh	Nữ	08/11/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
423	327244604	Phạm Lê Giang Bình	Nam	01/09/1999	Kiên Giang	Kinh	Nghiên cứu
424	327244605	Hàng Thế Dân	Nam	02/10/1998	Bến Tre	Hoa	Nghiên cứu
425	327244606	Nguyễn Thị Dánh	Nữ	20/10/1997	Thừa Thiên Huế	Kinh	Nghiên cứu
426	327244607	Hoàng Trọng Đạo	Nam	27/03/1995	Hà Tĩnh	Kinh	Nghiên cứu
427	327244608	Nguyễn Thị Thanh Điểm	Nữ	12/01/2000	An Giang	Kinh	Ứng dụng
428	327244609	Lê Lâm Mỹ Duyên	Nữ	27/01/2000	Bến Tre	Kinh	Nghiên cứu
429	327244610	Trần Phạm Gia Hân	Nữ	28/06/1998	An Giang	Kinh	Nghiên cứu
430	327244611	Trương Diệu Hương	Nữ	20/09/1995	Tiền Giang	Kinh	Nghiên cứu
431	327244612	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	05/03/1996	Gia Lai	Kinh	Ứng dụng
432	327244613	Nguyễn Trần Anh Khôi	Nam	01/05/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
433	327244614	Nguyễn Nhật Lệ	Nữ	22/07/1999	Phú Yên	Kinh	Nghiên cứu
434	327244615	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	25/05/1999	Long An	Kinh	Nghiên cứu
435	327244616	Lâm Thị Thu Lý	Nữ	15/06/2000	Sóc Trăng	Kinh	Ứng dụng
436	327244617	Hoàng Trường Minh	Nam	01/04/1994	Lâm Đồng	Tày	Ứng dụng
437	327244618	Lê Phạm Hoài Nam	Nữ	12/06/1999	Bình Thuận	Kinh	Ứng dụng
438	327244619	Tô Bửu Ngọc	Nữ	16/12/1998	Bạc Liêu	Kinh	Ứng dụng
439	327244620	Nguyễn Như Nguyễn	Nữ	20/04/2000	Cà Mau	Kinh	Nghiên cứu
440	327244621	Trần Đại Nhân	Nam	05/12/1997	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Nghiên cứu

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
441	327244622	Nguyễn Hoàng Ny	Nữ	13/11/1999	Bình Thuận	Kinh	Nghiên cứu
442	327244623	Cao Minh Phong	Nam	10/09/1997	Vĩnh Long	Kinh	Nghiên cứu
443	327244624	Nguyễn Ngọc Phương Quyên	Nữ	27/09/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
444	327244625	Ngô Hoàng Mai Quyên	Nữ	07/11/1998	Lâm Đồng	Kinh	Nghiên cứu
445	327244626	Trịnh Nhật Tân	Nam	17/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
446	327244627	Nguyễn Trần Văn Thanh	Nữ	01/12/1999	Phú Yên	Kinh	Nghiên cứu
447	327244628	Trần Bền Thom	Nam	14/01/1995	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
448	327244629	Nguyễn Thị Hà Trang	Nữ	28/11/1998	Kon Tum	Kinh	Nghiên cứu
449	327244630	Lê Quốc Trục	Nam	03/03/1998	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
450	327244631	Vũ Thành Trung	Nam	30/10/1996	Cà Mau	Kinh	Ứng dụng
451	327244632	Chung Nhật Trường	Nam	11/12/1999	Đồng Tháp	Kinh	Nghiên cứu
452	327244633	Vũ Thị Thanh Tú	Nữ	21/09/1997	Bình Phước	Kinh	Nghiên cứu
453	327244634	Phạm Phương Uyên	Nữ	26/02/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
454	327244635	Phạm Thị Thanh Vân	Nữ	27/05/1999	Tiền Giang	Kinh	Nghiên cứu
455	327244636	Lê Thị Minh Yên	Nữ	05/03/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu

33. Dinh dưỡng: 19 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
456	427245500	Đinh Xuân Nguyệt Anh	Nữ	02/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
457	427245501	Phan Minh Đức	Nam	01/09/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
458	427245502	Lê Thị Ngọc Dung	Nữ	19/10/1991	Bình Dương	Kinh	Nghiên cứu
459	427245503	Trương Công Hậu	Nam	06/04/1995	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
460	427245504	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	07/03/1995	Lâm Đồng	Kinh	Nghiên cứu
461	427245505	Phan Thùy Linh	Nữ	28/10/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Ứng dụng
462	427245506	Nguyễn Thị Huỳnh Loan	Nữ	01/08/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
463	427245507	Phạm Quỳnh Mai	Nữ	13/12/2000	An Giang	Kinh	Nghiên cứu
464	427245508	Nguyễn Võ Trà Mi	Nữ	15/11/1997	Thừa Thiên Huế	Kinh	Nghiên cứu
465	427245509	Đặng Quỳnh Nghi	Nữ	11/03/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
466	427245510	Luyện Thị Hồng Nhung	Nữ	11/06/1998	Nghệ An	Kinh	Nghiên cứu
467	427245511	Lai Nam Tài	Nam	08/01/2000	Bạc Liêu	Kinh	Nghiên cứu

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
468	427245512	Thạch Thị Thanh Thuý	Nữ	25/11/1995	Trà Vinh	Khmer	Nghiên cứu
469	427245513	Đinh Thị Bích Thùy	Nữ	16/5/1990	Đắk Lắk	Mường	Ứng dụng
470	427245514	Nguyễn Thị Hiếu Thụy	Nữ	14/01/2001	Gia Lai	Kinh	Nghiên cứu
471	427245515	Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	02/05/1996	Sông Bé	Kinh	Nghiên cứu
472	427245516	Nguyễn Thị Đoan Trang	Nữ	25/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
473	427245517	Trần Thị Mộng Tuyền	Nữ	21/02/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
474	427245518	Lê Võ Hoàng Yến	Nữ	16/06/1997	Tiền Giang	Kinh	Nghiên cứu

34. Y học dự phòng: 15 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
475	427245519	Nguyễn Thị Ngân Hà	Nữ	02/09/1992	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
476	427245520	Đỗ Xuân Hải	Nữ	19/05/1988	Sơn La	Kinh	Ứng dụng
477	427245521	Tô Trần Thảo Hiền	Nữ	29/01/1998	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
478	427245522	Phan Đăng Lai	Nam	27/03/1996	Thừa Thiên Huế	Kinh	Nghiên cứu
479	427245523	Vũ Khánh Linh	Nữ	09/09/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
480	427245524	Huỳnh Mai	Nữ	01/03/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
481	427245525	Nguyễn Thị Bích Ngân	Nữ	04/11/2000	An Giang	Kinh	Nghiên cứu
482	427245526	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	05/05/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
483	427245527	Nguyễn Đặng Thái Sơn	Nam	11/09/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
484	427245528	Nguyễn Ngọc Sơn	Nam	06/04/1995	Bình Định	Kinh	Ứng dụng
485	427245529	Huỳnh Minh Thắng	Nam	26/01/1998	Bến Tre	Kinh	Nghiên cứu
486	427245530	Vưu Dương Thủy Tiên	Nữ	13/02/1996	Sóc Trăng	Kinh	Nghiên cứu
487	427245531	Đặng Đỗ Mỹ Trà	Nữ	01/03/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
488	427245532	Nguyễn Dương Mỹ Trinh	Nữ	20/12/2000	Bạc Liêu	Kinh	Nghiên cứu
489	427245533	Nguyễn Thị Hải Vân	Nữ	12/02/1995	Quảng Bình	Kinh	Nghiên cứu

35. Y tế công cộng: 20 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
490	427245534	Phạm Ngọc Xuân An	Nữ	17/12/1988	Bình Thuận	Kinh	Ứng dụng
491	427245535	Lê Thị Châu	Nữ	10/12/1994	Hà Tĩnh	Kinh	Nghiên cứu

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
492	427245536	Phạm Thị Kim Chi	Nữ	10/01/1997	Quảng Ngãi	Kinh	Nghiên cứu
493	427245537	Huỳnh Trần Phúc Duy	Nam	09/10/1989	Cà Mau	Kinh	Ứng dụng
494	427245538	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	19/02/1987	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
495	427245539	Phan Văn Minh Hi	Nam	20/07/2001	Tiền Giang	Kinh	Nghiên cứu
496	427245540	Nguyễn Lê Huyền	Nữ	18/02/1992	Nghệ An	Kinh	Nghiên cứu
497	427245541	Ngô Mỹ Huyền	Nữ	22/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Nghiên cứu
498	427245542	Phạm Đăng Khoa	Nam	16/09/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
499	427245543	Trần Thị Ly Ly	Nữ	13/02/1996	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Nghiên cứu
500	427245544	Phạm Trần Thành Nghiệp	Nam	20/12/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
501	427245545	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	26/11/2000	Bình Phước	Kinh	Ứng dụng
502	427245546	Trương Tiến Sang	Nam	30/07/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
503	427245547	Nguyễn Dương Minh Tài	Nam	25/10/2002	Đồng Tháp	Kinh	Nghiên cứu
504	427245548	Trần Quốc Thiên	Nam	20/01/1999	Quảng Trị	Kinh	Ứng dụng
505	427245549	Phùng Thị Trang	Nữ	21/10/1997	Bắc Giang	Hoa	Nghiên cứu
506	427245550	Hồ Thị Tú	Nữ	06/02/1997	Quảng Trị	Kinh	Nghiên cứu
507	427245551	Nguyễn Gia Thế Tuyên	Nam	26/01/1999	Bến Tre	Kinh	Ứng dụng
508	427245552	Trần Thị Bích Tuyên	Nữ	04/05/2002	Hậu Giang	Kinh	Nghiên cứu
509	427245553	Trần Nguyễn Thục Vy	Nữ	23/03/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu

36. Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc: 22 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
510	527247001	Võ Thị Vân Anh	Nữ	22/10/2001	Đồng Nai	Kinh	Nghiên cứu
511	527247002	Nguyễn Thị Tú Hạnh	Nữ	30/05/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Nghiên cứu
512	527247003	Trần Nguyễn Hoàn	Nam	15/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
513	527247004	Trần Thiện Khang	Nam	06/10/1999	An Giang	Kinh	Nghiên cứu
514	527247005	Võ Huỳnh Duy Khánh	Nam	13/09/2000	Tiền Giang	Kinh	Nghiên cứu
515	527247006	Trần Thị Kim Loan	Nữ	26/03/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Nghiên cứu
516	527247007	Nguyễn Quang Long	Nam	15/01/1997	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
517	527247008	Lưu Thị Hà My	Nữ	30/09/1996	Đồng Nai	Kinh	Nghiên cứu
518	527247009	Nguyễn Thị Như Ngọc	Nữ	02/01/2001	Quảng Nam	Kinh	Nghiên cứu

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
519	527247010	Lưu Đức Nhã	Nam	06/02/2000	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
520	527247011	Đoàn Quang Nhật	Nam	17/02/1997	Thừa Thiên Huế	Kinh	Ứng dụng
521	527247012	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	Nữ	06/12/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
522	527247013	Trần Đình Phước	Nam	27/03/1999	Quảng Trị	Kinh	Ứng dụng
523	527247014	Nguyễn Minh Quang	Nam	05/02/2001	Khánh Hòa	Kinh	Nghiên cứu
524	527247015	Mai Hoàng Dương Quang	Nam	30/09/2001	Gia Lai	Kinh	Nghiên cứu
525	527247016	Lâm Ngọc Phương Quỳnh	Nữ	17/08/1993	Long An	Kinh	Nghiên cứu
526	527247017	Nguyễn Việt Tân	Nam	28/10/1999	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
527	527247018	Đỗ Minh Thanh	Nam	01/01/2000	Đồng Nai	Kinh	Nghiên cứu
528	527247019	Nguyễn Văn Thao	Nam	01/04/1994	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
529	527247020	Lê Văn Thử	Nam	17/08/1997	Quảng Nam	Kinh	Nghiên cứu
530	527247021	Trần Văn Tiến	Nam	11/05/1993	Thừa Thiên Huế	Kinh	Nghiên cứu
531	527247022	Nguyễn Trần Kiều Trinh	Nữ	14/01/2000	Quảng Ngãi	Kinh	Nghiên cứu

37. Được liệu - Được học cổ truyền: 10 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
532	527247023	Huỳnh Phước Minh Anh	Nữ	19/12/2000	Đồng Nai	Kinh	Nghiên cứu
533	527247024	Hoàng Giang Lam Hồng	Nữ	12/02/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
534	527247025	Nông Thị Huế	Nữ	08/10/1992	Đắk Lắk	Tày	Ứng dụng
535	527247026	Từ Ngọc Mai	Nữ	26/05/2001	An Giang	Kinh	Nghiên cứu
536	527247027	Đặng Trường Sơn Minh	Nữ	19/04/1994	An Giang	Kinh	Ứng dụng
537	527247028	Nguyễn Quốc Phương Nguyên	Nam	17/10/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
538	527247029	Trần Thị Nguyên Thảo	Nữ	04/03/1984	Bình Định	Kinh	Ứng dụng
539	527247030	Ngô Võ Bảo Trân	Nữ	13/11/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
540	527247031	Trần Thị Kha Uyên	Nữ	05/03/2000	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
541	527247032	Nguyễn Hoàng Yến Vi	Nữ	01/05/1996	Đồng Tháp	Kinh	Ứng dụng

38. Được lý và được lâm sàng: 59 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
542	527247033	Phạm Kim Anh	Nữ	16/01/1993	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
543	527247034	Nguyễn Thị Mỹ Bách	Nữ	02/11/1995	Thừa Thiên Huế	Kinh	Ứng dụng
544	527247035	Nguyễn Thị Minh Châu	Nữ	15/07/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
545	527247036	Lương Trọng Đại	Nam	24/08/2000	Khánh Hòa	Kinh	Nghiên cứu
546	527247037	Nguyễn Thị Trúc Đào	Nữ	14/03/2000	An Giang	Kinh	Nghiên cứu
547	527247038	Nguyễn Việt Điền	Nam	22/09/1998	Bến Tre	Kinh	Nghiên cứu
548	527247039	Võ Thị Tuyết Diệu	Nữ	03/06/2000	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
549	527247040	Đỗ Mai Xuân Diệu	Nữ	06/09/2001	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
550	527247041	Nguyễn Trung Đức	Nam	01/01/1998	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
551	527247042	Lê Thị Lưu Dung	Nữ	02/01/1982	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
552	527247043	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	14/10/2000	Lâm Đồng	Kinh	Nghiên cứu
553	527247044	Nguyễn Đức Dũng	Nam	29/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
554	527247045	Lê Đức Hạnh Duyên	Nữ	04/06/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
555	527247046	Nguyễn Thị Thảo Giang	Nữ	12/11/2000	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Ứng dụng
556	527247047	Tôn Nữ Nguyệt Hà	Nữ	18/04/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
557	527247048	Lý Thanh Hải	Nam	20/10/1999	Trà Vinh	Kinh	Nghiên cứu
558	527247049	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	09/02/1995	Thanh Hóa	Kinh	Nghiên cứu
559	527247050	Trịnh Trung Hiếu	Nam	20/04/1992	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
560	527247051	Đinh Sơn Hoàng	Nam	16/09/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
561	527247052	Đặng Nguyên Khôi	Nam	15/10/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
562	527247053	Nguyễn Phúc Thuận Kiều	Nữ	06/04/2001	Tiền Giang	Kinh	Nghiên cứu
563	527247054	Đinh Quang Lân	Nam	29/08/1999	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
564	527247055	Hoàng Hải Linh	Nữ	11/05/2001	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
565	527247056	Đoàn Diệu Linh	Nữ	17/02/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
566	527247057	Mai Thị Loan	Nữ	10/01/1995	Quảng Bình	Kinh	Nghiên cứu
567	527247058	Ngô Thành Lộc	Nam	17/06/1999	Tiền Giang	Kinh	Nghiên cứu
568	527247059	Vưu Huỳnh Bảo Luận	Nam	19/03/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
569	527247060	Phùng Ngọc Bình Minh	Nữ	27/10/1997	Tây Ninh	Kinh	Nghiên cứu
570	527247061	Nguyễn Hồ Quỳnh My	Nữ	11/05/2000	Long An	Kinh	Ứng dụng
571	527247062	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	Nữ	15/04/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
572	527247063	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	12/09/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
573	527247064	Dương Kim Ngọc	Nữ	27/08/1999	Bạc Liêu	Kinh	Ứng dụng
574	527247065	Nguyễn Thị Xuân Nguyên	Nữ	10/08/1986	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
575	527247066	Nguyễn Trịnh Thanh Nhân	Nữ	02/06/1999	Bình Phước	Kinh	Ứng dụng
576	527247067	Võ Hiền Nhật	Nam	26/10/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
577	527247068	Lê Hà Như	Nữ	03/09/1996	Bạc Liêu	Kinh	Ứng dụng
578	527247069	Trần Thị Tâm Nhung	Nữ	15/07/2000	Kon Tum	Kinh	Nghiên cứu
579	527247070	Phan Thị Thanh Phúc	Nữ	23/12/1998	Quảng Ngãi	Kinh	Nghiên cứu
580	527247071	Trần Thu Hòa Phụng	Nữ	07/01/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
581	527247072	Nguyễn Anh Quốc	Nam	06/02/1998	Phú Yên	Kinh	Ứng dụng
582	527247073	Tăng Bùn Sang	Nam	12/10/2000	Tây Ninh	Hoa	Ứng dụng
583	527247074	Lê Tôn Tài	Nam	22/10/1999	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Ứng dụng
584	527247075	Phạm Nguyệt Phú Thảo	Nữ	22/11/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
585	527247076	Nguyễn Hữu Thọ	Nam	23/11/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
586	527247077	Nguyễn Thị Thôi	Nữ	25/04/2001	Quảng Ngãi	Kinh	Nghiên cứu
587	527247078	Trần Hoàng Thông	Nam	25/01/1996	Trà Vinh	Kinh	Nghiên cứu
588	527247079	Phạm Thị Ngọc Thương	Nữ	15/10/1996	Quảng Nam	Kinh	Ứng dụng
589	527247080	Mai Hoài Thương	Nữ	20/11/1999	Vĩnh Long	Kinh	Ứng dụng
590	527247081	Tôn Nguyễn Thy Thy	Nữ	25/04/1997	Quảng Ngãi	Kinh	Ứng dụng
591	527247082	Nghiêm Cẩm Tiên	Nữ	01/03/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
592	527247083	Nguyễn Bảo Trâm	Nữ	01/07/1996	Quảng Ngãi	Kinh	Nghiên cứu
593	527247084	Nguyễn Ngọc Trân	Nữ	11/01/1999	Long An	Kinh	Nghiên cứu
594	527247085	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	Nữ	17/06/1998	Bình Thuận	Kinh	Ứng dụng
595	527247086	Trần Thị Phương Trinh	Nữ	07/09/1999	Trà Vinh	Kinh	Nghiên cứu
596	527247087	Đinh Quang Trung	Nam	06/12/1995	Bến Tre	Kinh	Nghiên cứu
597	527247088	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Nữ	06/05/1996	Hà Tĩnh	Kinh	Ứng dụng
598	527247089	Lê Ngọc Tuyền	Nữ	23/01/1985	Tiền Giang	Kinh	Ứng dụng
599	527247090	Cao Thị Thu Uyên	Nữ	31/03/1999	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
600	527247091	Nguyễn Vi Vân	Nữ	04/06/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng

hao

39. Kiểm nghiệm thuốc và độc chất: 05 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
601	527247092	Nguyễn Thùy Như Hạ	Nữ	22/01/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
602	527247093	Phạm Nguyên Hoàng	Nam	02/02/1997	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
603	527247094	Lê Tiến Khang	Nam	24/09/1996	Khánh Hòa	Kinh	Nghiên cứu
604	527247095	Trần Thị Thanh Ngân	Nữ	15/05/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
605	527247096	Trương Minh Nhựt	Nam	12/12/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu

40. Tổ chức quản lý dược: 30 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
606	527247097	Trương Xuân Dung	Nữ	15/12/1997	Phú Yên	Kinh	Nghiên cứu
607	527247098	Nguyễn Thị Kim Hoàng	Nữ	01/01/1995	Long An	Kinh	Ứng dụng
608	527247099	Trịnh Nguyễn Nhật Hồng	Nữ	19/12/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
609	527247100	Bùi Thanh Kim Huệ	Nữ	20/06/2001	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
610	527247101	Trần Minh Huy	Nam	10/07/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
611	527247102	Trần Thị Lệ Huyền	Nữ	16/07/1995	Quảng Nam	Kinh	Nghiên cứu
612	527247103	Phan Lê Mai Khanh	Nữ	11/05/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
613	527247104	Trần Huỳnh Minh Khôi	Nam	01/08/1998	Bình Dương	Kinh	Ứng dụng
614	527247105	Lương Phạm Ngọc Lâm	Nam	12/12/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
615	527247106	Trần Thị Hồng Loan	Nữ	02/07/1997	Tây Ninh	Kinh	Nghiên cứu
616	527247107	Nguyễn Thị Trúc Mai	Nữ	17/02/1996	Đồng Tháp	Kinh	Ứng dụng
617	527247108	Võ Lê Kiều Mỹ	Nữ	23/11/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
618	527247109	Ngô Thảo Nguyên	Nữ	25/05/1996	Bến Tre	Kinh	Ứng dụng
619	527247110	Quách Nguyệt Nhi	Nữ	23/09/1999	Đồng Tháp	Kinh	Ứng dụng
620	527247111	Huỳnh Thị Kim Nhung	Nữ	02/12/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Nghiên cứu
621	527247112	Ngô Minh Phát	Nam	30/04/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
622	527247113	Phan Hữu Phúc	Nam	15/10/1993	Tiền Giang	Kinh	Nghiên cứu
623	527247114	Trần Thị Trúc Phương	Nữ	08/10/1981	An Giang	Kinh	Ứng dụng
624	527247115	Nguyễn Đoàn Thảo Quyên	Nữ	21/08/1999	Lâm Đồng	Kinh	Nghiên cứu
625	527247116	Nguyễn Thị Mộng Quỳnh	Nữ	10/07/1998	Tiền Giang	Kinh	Ứng dụng
626	527247117	Diệp Thị Diễm Quỳnh	Nữ	03/09/2001	Gia Lai	Kinh	Ứng dụng

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
627	527247118	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	22/05/1995	Bình Dương	Kinh	Ứng dụng
628	527247119	Vũ Nhật Anh Thư	Nữ	18/01/1998	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
629	527247120	Nguyễn Phạm Thùy Trang	Nữ	26/05/1998	Quảng Ngãi	Kinh	Nghiên cứu
630	527247121	Phan Ngọc Trinh	Nữ	30/10/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
631	527247122	Đỗ Thị Tuyết Trinh	Nữ	29/11/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Nghiên cứu
632	527247123	Võ Phan Trung	Nam	28/04/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
633	527247124	Đinh Công Tuấn	Nam	10/01/2000	Quảng Ngãi	Kinh	Ứng dụng
634	527247125	Ngô Lê Lan Uyên	Nữ	18/05/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
635	527247126	Nguyễn La Thu Xuân	Nữ	29/12/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu

41. Điều dưỡng: 40 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
636	627249000	Võ Danh Hoàng Anh	Nữ	09/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
637	627249001	Đoàn Ngọc Ánh	Nữ	26/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
638	627249002	Trần Thị Thu Cúc	Nữ	30/08/1988	Long An	Kinh	Nghiên cứu
639	627249003	Lê Võ Hồng Dân	Nam	02/11/1996	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
640	627249004	Nguyễn Thị Diệp	Nữ	06/11/1986	Bến Tre	Kinh	Nghiên cứu
641	627249005	Huỳnh Thị Thanh Duyên	Nữ	21/09/1996	Tây Ninh	Kinh	Nghiên cứu
642	627249006	Phạm Thị Thu Hằng	Nữ	25/09/1994	Đắk Lắk	Kinh	Ứng dụng
643	627249007	Lâm Minh Khánh Hoàng	Nam	31/7/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
644	627249008	Lê Thị Ánh Hồng	Nữ	16/11/1995	Kon Tum	Kinh	Nghiên cứu
645	627249009	Đặng Thị Huyền	Nữ	06/08/1987	Thái Bình	Kinh	Nghiên cứu
646	627249010	Nguyễn Ngọc Kiên	Nam	05/11/1995	Khánh Hòa	Kinh	Nghiên cứu
647	627249011	Phạm Thị Ngọc Lan	Nữ	17/02/1979	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
648	627249012	Trần Hoa Lan	Nữ	26/02/1990	Lâm Đồng	Kinh	Ứng dụng
649	627249013	Trần Gia Lập	Nam	24/05/1996	Đồng Nai	Kinh	Nghiên cứu
650	627249014	Mai Thị Yến Linh	Nữ	05/12/1994	Bến Tre	Kinh	Nghiên cứu
651	627249015	Kiều Thị Phương Loan	Nữ	04/05/1990	Thanh Hóa	Kinh	Nghiên cứu
652	627249016	Trịnh Thị Hiền Lương	Nữ	22/01/1997	Đắk Lắk	Kinh	Nghiên cứu
653	627249017	Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	20/02/2001	Sóc Trăng	Kinh	Nghiên cứu

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
654	627249018	Lâm Thị Nga	Nữ	08/10/1994	Đắk Lắk	Nùng	Nghiên cứu
655	627249019	Trần Như Bảo Ngọc	Nữ	02/06/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
656	627249020	Phan Thị Bích Nguyệt	Nữ	12/11/2001	Khánh Hòa	Kinh	Nghiên cứu
657	627249021	Nguyễn Thị Thùy Nhung	Nữ	28/09/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
658	627249022	Phan Thị Hường Nhung	Nữ	13/10/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Nghiên cứu
659	627249023	Trương Thị Kiều Oanh	Nữ	20/11/1998	Thừa Thiên Huế	Kinh	Nghiên cứu
660	627249024	Trần Huỳnh Vĩnh Phúc	Nữ	18/06/1985	Bình Dương	Kinh	Nghiên cứu
661	627249025	Trần Hữu Phước	Nam	26/05/1997	Long An	Kinh	Nghiên cứu
662	627249026	Hồ Thị Thi	Nữ	27/12/1978	Long An	Kinh	Nghiên cứu
663	627249027	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	02/09/1995	Hà Tĩnh	Kinh	Nghiên cứu
664	627249028	Phan Y Như Thủy	Nữ	13/02/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
665	627249029	Nguyễn Thanh Tĩnh	Nam	25/10/1993	Long An	Kinh	Nghiên cứu
666	627249030	Nguyễn Thị Phương Trâm	Nữ	10/04/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
667	627249031	Trần Nguyễn Huyền Trang	Nữ	22/02/1991	Bến Tre	Kinh	Nghiên cứu
668	627249032	Lê Hữu Thùy Trang	Nữ	26/11/1997	Long An	Kinh	Ứng dụng
669	627249033	Trần Thị Trang	Nữ	06/08/1994	Hà Nam	Kinh	Nghiên cứu
670	627249034	Nguyễn Tú Trinh	Nữ	24/11/1998	Đồng Nai	Kinh	Nghiên cứu
671	627249035	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	19/07/1997	Bến Tre	Kinh	Nghiên cứu
672	627249036	Trần Thị Cẩm Tú	Nữ	29/02/1996	Bình Dương	Kinh	Ứng dụng
673	627249037	Mai Thị Tuyên	Nữ	01/06/1995	Quảng Ngãi	Kinh	Nghiên cứu
674	627249038	Trần Thị Bích Vân	Nữ	13/10/1997	Đồng Nai	Kinh	Ứng dụng
675	627249039	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	01/02/1999	Thành phố Hà Nội	Kinh	Nghiên cứu

42. Kỹ thuật phục hồi chức năng: 20 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
676	627249040	Lê Tuấn Anh	Nam	01/01/1997	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
677	627249041	Đỗ Thị Bích	Nữ	16/08/1998	Sơn La	Kinh	Nghiên cứu

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
678	627249042	Phạm Minh Châu	Nữ	02/01/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
679	627249043	Nguyễn Lâm Thu Đình	Nữ	03/06/1995	Lâm Đồng	Kinh	Nghiên cứu
680	627249044	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	22/08/1990	Bắc Ninh	Kinh	Nghiên cứu
681	627249045	Trần Trung Hiếu	Nam	16/04/1989	Lâm Đồng	Kinh	Nghiên cứu
682	627249046	Trần Thị Hồng Ngân	Nữ	29/8/1982	Tiền Giang	Kinh	Ứng dụng
683	627249047	Nguyễn Thị Nguyên	Nữ	05/10/1988	Tiền Giang	Kinh	Nghiên cứu
684	627249048	Quảng Thành Vĩnh Niên	Nam	23/02/1997	Ninh Thuận	Chăm	Nghiên cứu
685	627249049	Trần Thị Thu Phương	Nữ	03/04/2002	Gia Lai	Kinh	Nghiên cứu
686	627249050	Danh Quang	Nam	15/02/2000	Bạc Liêu	Khmer	Nghiên cứu
687	627249051	Nguyễn Thị Hoài Sương	Nữ	11/08/1996	Quảng Nam	Kinh	Nghiên cứu
688	627249052	Trần Thị Thiên Thanh	Nữ	29/10/1999	Quảng Nam	Kinh	Nghiên cứu
689	627249053	Đặng Thị Thu	Nữ	20/05/1992	Hải Dương	Kinh	Ứng dụng
690	627249054	Thái Thị Hoàng Thu	Nữ	21/11/1996	Quảng Nam	Kinh	Nghiên cứu
691	627249055	Trần Thị Phương Hồng Thủy	Nữ	20/09/1994	Đồng Nai	Khmer	Nghiên cứu
692	627249056	Huỳnh Nhật Trang	Nữ	29/10/2002	Bình Phước	Kinh	Nghiên cứu
693	627249057	Hồ Lê Trung	Nam	01/11/1998	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Nghiên cứu
694	627249058	Tường Thị Đông Uyên	Nữ	28/11/1999	Quảng Nam	Kinh	Nghiên cứu
695	627249059	Đoàn Quốc Việt	Nam	22/01/1999	Hưng Yên	Kinh	Nghiên cứu

43. Kỹ thuật xét nghiệm y học: 35 học viên

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
696	627249060	Phạm Thị Phương Anh	Nữ	01/01/1996	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Ứng dụng
697	627249061	Tổng Nguyễn Thành Công	Nam	25/07/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
698	627249062	Nguyễn Quỳnh Đan	Nữ	17/10/2001	Quảng Ngãi	Kinh	Nghiên cứu
699	627249063	Nguyễn Duy Đạt	Nam	27/02/1999	Tiền Giang	Kinh	Nghiên cứu
700	627249064	Võ Ngọc Diệp	Nữ	08/04/2000	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Nghiên cứu

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
701	627249065	Võ Trần Trí Dũng	Nam	23/03/1996	Trà Vinh	Kinh	Nghiên cứu
702	627249066	Diệp Thị Kim Duy	Nữ	12/05/1994	Tiền Giang	Kinh	Ứng dụng
703	627249067	Lâm Thanh Hải	Nam	05/11/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Nghiên cứu
704	627249068	Thới Thị Thu Hậu	Nữ	09/03/1994	Quảng Ngãi	Kinh	Ứng dụng
705	627249069	Phạm Thị Thu Hiền	Nữ	22/10/1986	Bình Dương	Kinh	Ứng dụng
706	627249070	Nguyễn Thị Thanh Hiệp	Nữ	02/02/1995	Quảng Ngãi	Kinh	Nghiên cứu
707	627249071	Trần Mai Hòa	Nữ	04/08/1999	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
708	627249072	Lê Thị Hương	Nữ	20-09-1996	Đồng Nai	Kinh	Nghiên cứu
709	627249073	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	28/10/1999	Bình Dương	Kinh	Nghiên cứu
710	627249074	Đặng Thị Loan	Nữ	10/02/1993	Nam Định	Kinh	Nghiên cứu
711	627249075	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	Nữ	01/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
712	627249076	Lê Linh Ngân	Nữ	17/05/1995	Đồng Nai	Hoa	Nghiên cứu
713	627249077	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	04/11/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
714	627249078	Nguyễn Giang Hải Nguyên	Nam	1999	An Giang	Kinh	Ứng dụng
715	627249079	Huỳnh Yến Nhi	Nữ	27/06/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
716	627249080	Võ Thị Hồng Nhung	Nữ	09/05/1988	Đồng Nai	Kinh	Nghiên cứu
717	627249081	Trương Ngọc Phát	Nam	28/04/2000	Đồng Tháp	Kinh	Nghiên cứu
718	627249082	Nguyễn Huỳnh Phương	Nữ	11/07/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nghiên cứu
719	627249083	Trần Lê Thúy Phương	Nữ	11/12/1996	Phú Yên	Kinh	Nghiên cứu
720	627249084	Nguyễn Văn Sáng	Nam	25/04/1996	Bình Định	Kinh	Nghiên cứu
721	627249085	Nguyễn Minh Tài	Nam	12/4/2000	Long An	Kinh	Nghiên cứu
722	627249086	Hứa Nghĩa Thành	Nam	10/12/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Nghiên cứu
723	627249087	Lê Phúc Thảo	Nữ	22/10/1999	An Giang	Kinh	Nghiên cứu
724	627249088	Ngô Phúc Thịnh	Nam	10/01/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Ứng dụng
725	627249089	Trần Trương Trung Tính	Nam	02/02/2002	Bạc Liêu	Kinh	Nghiên cứu

hao

STT	Mã học viên	Họ Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Định hướng
726	627249090	Minh Thị Thùy Trang	Nữ	04/08/2001	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Nghiên cứu
727	627249091	Nguyễn Minh Triết	Nam	01/12/1988	Thành phố Đà Nẵng	Kinh	Ứng dụng
728	627249092	Bùi Thị Kim Trinh	Nữ	19/05/1996	Đồng Nai	Kinh	Nghiên cứu
729	627249093	Trần Thị Bảo Uyên	Nữ	26/08/1989	Thừa Thiên Huế	Kinh	Ứng dụng
730	627249094	Nguyễn Thị Thảo Vy	Nữ	10/01/1998	Thừa Thiên Huế	Kinh	Nghiên cứu

Án định danh sách học viên trúng tuyển trình độ thạc sĩ khóa 2024 - 2026 - Đợt 2 của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh là 730 (bảy trăm ba mươi) học viên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



★ Ngô Quốc Đạt